TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HS-ST
Ngày: 05 - 4 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Thức Tâm.

2/ Bà Trần Thị Bảo Hồng.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 38/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Ký Thị Ánh T; giới tính: Nữ; sinh năm: 1986; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 708/19/29 Đường B, Phường I, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 12/12; con ông Ký Văn Y và bà Nguyễn Thị Anh Đ; có chồng Ngô Thành D, có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/01/2007 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Chấp hành xong bản án ngày 31/7/2009.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 22/11/2017 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/01/2016, tại trước số 42K1/2 Bình Đông, Phường M, Quận X Tổ tuần tra Công an Phường M, Quận X nghi vấn Phạm Nguyễn Ngọc R và Ký Thị Ánh T liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện T ném xuống đất 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa ma túy. Tổ tuần tra tiến hành thu giữ vật chứng, tạm giữ của T 4.200.000 đồng và tạm giữ của R 01 xe gắn máy biển số 53P6-6839. Vụ việc được đưa về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 điều tra làm rõ.

Theo bản kết luận giám định số 470/KLGĐ-H ngày 22/02/2016 và Công văn số 771/PC54-Đ6 ngày 23/12/2016 về việc giải thích từ ngữ trong kết luận giám định ma tuý của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phạm Nguyễn Ngọc R, Ký Thị Ánh T và hình con dấu Công an Phường M, Quận X gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2881g, loại Heroine.

Ký Thị Ánh T khai nhận: T và Phạm Nguyễn Ngọc R có mối quan hệ quen biết nhau và cả hai từng hùn tiền mua ma túy chia nhau sử dụng. Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 27/01/2016, R điều khiển xe gắn máy biển số 53P6-6839 chở T đến trước nhà số 42K1/2 Bình Đông, Phường M, Quận X dừng xe đứng chờ rồi đưa cho T 200.000 đồng, T hùn thêm 200.000 đồng, rồi một mình đi bộ đến trước số 40D/9 Hoài Thanh, Phường M, Quận X gặp và mua của một người phụ nữ tên Liễu (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng. T cầm ma túy vừa mua trên tay rồi đi bộ ra gặp R để chia nhau sử dụng thì cả hai bị Tổ tuần tra Công an Phường M, Quận X kiểm tra bắt quả tang. Do T đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Quá trình điều tra T bỏ trốn, Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã và đến ngày 22/11/2017 Ký Thị Ánh T bị bắt theo quyết định truy nã của Công an Quận 8.

Phạm Nguyễn Ngọc R, số ma túy thu giữ và vật chứng thu giữ của R đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2017/HSST ngày 23/3/2017.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 09/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Ký Thị Ánh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa,

Bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Ký Thị Ánh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù theo khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo số tiền 4.200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, Khoảng 8 giờ 30 ngày 27/01/2016, tại trước số 42K1/2 Bình Đông, Phường M, Quận X, Ký Thị Ánh T và Phạm Nguyễn Ngọc R bị công an thu giữ ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,2881g, loại Heroine để sử dụng. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố bị cáo tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.1] Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như sau: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

[2.2] Theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 thì tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" có thay đổi về nội dung. Cụ thể: Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như sau: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[2.3] Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là quy định có lợi cho bị cáo. Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Hội đồng xét xử kết luận tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[4] Xét thấy, hành vi của bị cáo không có thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với người phụ nữ bán ma tuý cho T, không xác định được lai lịch, Công an Quận 8 không có cơ sở để xử lý nên không đề cập giải quyết.

[6] Phạm Nguyễn Ngọc R, số ma túy bị thu giữ và vật chứng thu giữ của R đã được xử lý tại Bản án số 68/2017/HSST ngày 23/3/2017 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: Số tiền 4.200.000 đồng thu giữ của T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho T theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ký Thị Ánh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Ký Thị Ánh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 22/11/2017.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Ký Thị Ánh T số tiền 4.200.000 (bốn triệu hai trăm nghìn) đồng.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 200/PNK ngày 24/6/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 04/7/2016).

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh;
- Đội CSBV&HTTP, NTG Quận 8;
- Đội CSĐT THCA Quận 8;
- Bị cáo;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (18)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp